

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2023/KDTM-ST

Ngày: 07-7-2023

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Út

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Hồ

2. Ông Trịnh Ngọc Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Cẩm Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Phương Lan – Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 7 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 06/2023/TLST-KDTM ngày 26 tháng 4 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2023/QĐXXST-KDTM ngày 02 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 101/2023/QĐST-KDTM ngày 20 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần C;

Trụ sở: Số 108, đường T, phường C, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Minh B – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền ký đơn khởi kiện: Ông Trần Anh Tuấn L – Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần C - Chi nhánh Bến Tre (Theo Văn bản ủy quyền số 252 ngày 28/02/2023 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân

hàng Thương mại cổ phần C);

Người đại diện hợp pháp tham gia tố tụng của nguyên đơn: ông Trịnh Minh C – Chức vụ: Phó phòng tổng hợp Ngân hàng Thương mại cổ phần C - Chi nhánh Bến Tre (Theo Văn bản ủy quyền số 252 ngày 28/02/2023 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Thương mại cổ phần C);

Địa chỉ liên hệ: Số 02, đường Đ, phường A, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Có mặt)

2. *Bị đơn:* Công ty trách nhiệm hữu hạn D;

Trụ sở: Số 144D, ấp B, xã N, thành phố BT, tỉnh Bến Tre;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Văn T – Chức vụ: Giám đốc. (Vắng mặt)

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Công H, sinh năm: 1993;

Nơi cư trú: Số 242D, ấp B, xã N, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện; bản tự khai và các văn bản, tài liệu chứng cứ cung cấp cho Tòa án cũng như tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Trịnh Minh C trình bày:

Ngân hàng Thương mại cổ phần C – Chi nhánh Bến Tre đã cho Công ty trách nhiệm hữu hạn D vay vốn theo Hợp đồng cho vay hạn mức số: 27873.028/2022-HĐCVHM/NHCT78005-CTYTNHHDUAHOANGNGOCTHEM ngày 05/5/2022 và các văn bản sửa đổi, bổ sung kèm theo (nếu có) (“Hợp đồng cho vay”); Hạn mức cho vay: 1.700.000.000 đồng; Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động kinh doanh các sản phẩm từ dừa; Lãi suất cho vay tại thời điểm ký hợp đồng là 8,0%/năm và thay đổi theo từng thời điểm theo quy định của Ngân hàng Nhà nước; Thời hạn duy trì hạn mức hợp đồng là 12 tháng, thời hạn cho vay của từng khoản nợ được ghi trên giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 05 tháng/GNN. Để đảm bảo cho khoản vay trên, ông Nguyễn Công H đã ký kết văn bản bảo lãnh ngày 12/5/2021 và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 0114/2021/HĐBĐ/NHCT78009 ngày 12/5/2021, được công chứng tại Văn phòng Công chứng N, số công chứng 5423, quyền số 01/2021 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 12/5/2021 và các văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp, Phụ lục, Văn bản bảo lãnh hợp đồng thế chấp, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn

liên với đất thuộc thửa 461, tờ bản đồ số 7, diện tích 4.441,8 m², tọa lạc tại xã N, thành phố BT, tỉnh Bến Tre và quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất thuộc thửa 462, tờ bản đồ số 7, diện tích 47,6 m², tọa lạc xã N, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

Từ ngày 06/3/2023, Công ty trách nhiệm hữu hạn D đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay. Hiện tại, Ngân hàng không thể liên lạc được với người đại diện theo pháp luật của Công ty, vì vậy dẫn đến việc chậm thanh toán nợ theo Hợp đồng cho vay đã ký, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng. Tổng dư nợ tính đến ngày 07/7/2023 là: 1.739.895.564 đồng, trong đó: nợ gốc: 1.659.832.585 đồng; nợ lãi: 80.062.919 đồng (trong đó: lãi cộng dồn là 61.272.237 đồng, lãi phạt quá hạn là 18.790.742 đồng). Vì vậy, Ngân hàng thương mại cổ phần C khởi kiện yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn D trả cho Ngân hàng số tiền nợ đã vay tính đến hết ngày 07/7/2023 là 1.739.895.564 đồng, bao gồm: 1.659.832.585 đồng nợ gốc và 80.062.919 đồng nợ lãi. Trường hợp Công ty trách nhiệm hữu hạn D không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất thuộc các thửa 461 và 462, cùng tờ bản đồ số 7, tọa lạc xã N, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. Ngân hàng xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu ông Nguyễn Công H trả nợ thay theo văn bản bảo lãnh ngày 12/5/2021 của ông Nguyễn Công H.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập họp lệ Công ty trách nhiệm hữu hạn D và ông Nguyễn Công H đến để tiến hành hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng các đương sự vắng mặt và không có trình bày ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre phát ý kiến giải quyết như sau:

- Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và nguyên đơn tuân thủ đúng quy định pháp luật, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tuân thủ đúng quy định pháp luật về việc tham gia tố tụng.

- Về nội dung đề nghị:

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn D có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần C nợ vay tính đến hết ngày 07/7/2023 là 1.739.895.564 đồng. Trường hợp Công ty trách nhiệm hữu hạn D thực hiện không đúng hoặc không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì yêu cầu xử lý tài

sản thế chấp là các thửa 461 và 462, cùng tờ bản đồ số 7, tọa lạc xã N, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

+ Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu ông Nguyễn Công H trả nợ thay theo văn bản bảo lãnh ngày 12/5/2021 của ông Nguyễn Công H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Ngân hàng Thương mại cổ phần C khởi kiện yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn D trả số tiền đã vay theo hợp đồng vay (tín dụng) giữa các bên đã ký kết, các bên đều có đăng ký kinh doanh và đều có mục đích lợi nhuận nên xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án này là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Công ty trách nhiệm hữu hạn D có địa chỉ trụ sở tại thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng:

Công ty trách nhiệm hữu hạn D là bị đơn và ông Nguyễn Công H là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu ông Nguyễn Công H trả nợ thay theo văn bản bảo lãnh ngày 12/5/2021 của ông Nguyễn Công H. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện này theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về xét nội dung yêu cầu khởi kiện:

[3.1] Ngày 05/5/2022, Công ty trách nhiệm hữu hạn D có ký Hợp đồng cho vay hạn mức số: 27873.028/2022-HĐCVHM/NHCT78005-CTYTNHHDUAHOANGNGOCTHEM với Ngân hàng Thương mại cổ phần C –

Chi nhánh Bến Tre, theo đó: Ngân hàng cho Công ty trách nhiệm hữu hạn D vay số tiền 1.700.000.000 đồng và Ngân hàng đã giải ngân số tiền trên thông qua 04 giấy nhận nợ ngày 05/10/2022, 07/10/2022, 11/10/2022 và 13/10/2022; Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động kinh doanh các sản phẩm từ dừa; Thời hạn duy trì hạn mức hợp đồng là 12 tháng, thời hạn cho vay của từng khoản nợ được ghi trên giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 05 tháng/GNN; Lãi suất cho vay tại thời điểm ký hợp đồng là 8,0%/năm; Đồng thời để đảm bảo cho khoản vay trên, ông Nguyễn Công H có ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 0114/2021/HĐBĐ/NHCT78009 ngày 12/5/2021 để thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất thuộc các thửa 461 và 462, cùng tờ bản đồ số 7, tọa lạc xã N, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. Xét thấy, hợp đồng cho vay hạn mức và hợp đồng thế chấp giữa các bên được ký kết trên cơ sở tự nguyện, phù hợp quy định pháp luật, đồng thời hợp đồng thế chấp tài sản được Văn phòng công chứng công chứng theo đúng quy định nên các hợp đồng này có hiệu lực pháp luật ràng buộc quyền và nghĩa vụ của các bên.

[3.2] Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty trách nhiệm hữu hạn D chỉ mới thanh toán số tiền gốc là 40.167.415 đồng, số tiền gốc và lãi còn lại phía Công ty trách nhiệm hữu hạn D không tiếp tục thanh toán, đã thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng, đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng theo nội dung đã thỏa thuận trong hợp đồng vay đã ký kết. Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn D thanh toán số tiền nợ vay tính đến hết ngày 07/7/2023 là 1.739.895.564 đồng, trong đó: nợ gốc: 1.659.832.585 đồng, nợ lãi: 80.062.919 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 08/7/2023 đến khi trả tất nợ cho Ngân hàng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.3] Đối với hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 0114/2021/HĐBĐ/NHCT78009 ngày 12/5/2021 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần C – Chi nhánh Bến Tre và ông Nguyễn Công H đã ký kết để đảm bảo cho khoản vay của Công ty trách nhiệm hữu hạn D. Các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất với nội dung trường hợp bên thế chấp không thực hiện kịp thời, đầy đủ nghĩa vụ bảo đảm, vi phạm các cam kết, nghĩa vụ của mình được quy định trong văn bản bảo lãnh và hợp đồng thế chấp thì Ngân hàng được xử lý tài sản thế chấp. Xét thấy, Công ty trách nhiệm hữu hạn D đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng và ông Nguyễn Công H bên bảo lãnh, đồng thời là bên thế chấp để bảo đảm cho Công ty trách nhiệm hữu hạn D đã vi phạm nghĩa vụ theo văn bản bảo lãnh và hợp đồng thế chấp nên Ngân hàng yêu cầu

xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất thuộc các thửa 461 và 462, cùng tờ bản đồ số 7, tọa lạc xã N, thành phố BT, tỉnh Bến Tre là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Lời phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về nội dung giải quyết vụ án là phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần C được chấp nhận nên Công ty trách nhiệm hữu hạn D phải nộp án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch là 36.000.000 đồng + (3% x 939.895.564 đồng) = 64.197.000 đồng.

Vi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 217, 218, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 295, 299, 301, 303, 317, 318, 319, 320, 322, 323, 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần C đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn D về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng, cụ thể:

Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn D có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần C toàn bộ số nợ tính đến hết ngày 07/7/2023 là 1.739.895.564 (Một tỷ, bảy trăm ba mươi chín triệu, tám trăm chín mươi lăm nghìn, năm trăm sáu mươi bốn) đồng, bao gồm: nợ gốc: 1.659.832.585 (Một tỷ, sáu trăm năm mươi chín triệu, tám trăm ba mươi hai nghìn, năm trăm tám mươi lăm) đồng, nợ lãi: 80.062.919 (Tám mươi triệu, không trăm sáu mươi hai nghìn, chín trăm mười chín) đồng.

Công ty trách nhiệm hữu hạn D còn phải tiếp tục chịu lãi suất trên số nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng cho vay hạn mức số: 27873.028/2022-HĐCVHM/NHCT78005-CTYTNHHDUAHOANGNGOCTHEM ngày 05/5/2022 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần C - Chi nhánh Bến Tre và Công ty trách nhiệm

hữu hạn D kể từ ngày 08/7/2023 cho đến khi trả dứt nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần C.

Trường hợp Công ty trách nhiệm hữu hạn D không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ vay thì Ngân hàng Thương mại cổ phần C được quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 0114/2021/HĐBĐ/NHCT78009 ngày 12/5/2021 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần C – Chi nhánh Bến Tre và ông Nguyễn Công H, cụ thể là quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 461, tờ bản đồ số 7, diện tích 4.441,8 m², tọa lạc tại xã N, thành phố BT, tỉnh Bến Tre và quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 462, tờ bản đồ số 7, diện tích 47,6 m², tọa lạc xã N, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần C về việc yêu cầu ông Nguyễn Công H trả nợ thay theo văn bản bảo lãnh ngày 12/5/2021 của ông Nguyễn Công H. Ngân hàng được khởi kiện lại theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

3. Về án phí:

Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch Công ty trách nhiệm hữu hạn D phải nộp là 64.197.000 (Sáu mươi bốn triệu, một trăm chín mươi bảy nghìn) đồng.

Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần C số tiền 32.630.000 (Ba mươi hai triệu, sáu trăm ba mươi nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0002859 ngày 25/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

4. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng Thương mại cổ phần C có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn D và ông Nguyễn Công H vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND TP Bến Tre;
- Chi cục THADS TP Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)
Lê Hoàng Út